

Số : /KH-UBND

Phước Thuận, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã Phước Thuận

Căn cứ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 14/06/2024 của UBND huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

UBND xã xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã Phước Thuận, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả năm 2024 thực hiện các chính sách an sinh xã hội giảm nghèo bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP).

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để làm cơ sở cho địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập trung bình trên địa bàn xã năm 2025.

2. Yêu cầu

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình phải thật sự khách quan, đảm bảo tính chính xác, công khai và có sự tham gia của người dân.

- Tiến hành từng bước, đúng quy định quy trình rà soát. Việc thực hiện rà soát phải thực hiện từ xóm, thôn, xã; khi rà soát thu thập thông tin phải chính xác và đầy đủ, không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng, đủ theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều, để đánh giá đúng thực trạng từng hộ tại cơ sở, nhằm có các giải pháp giảm nghèo và an sinh xã hội phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

II. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH RÀSOÁT

1. Tiêu chí

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

2. Đối tượng, phạm vi

- Hộ gia đình đang sinh sống trên địa bàn quản lý.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

3. Phương pháp rà soát, xác định

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo qua khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình (*tài sản, điều kiện sống*) để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là xác định thu nhập của hộ trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

4. Thời gian thực hiện rà soát

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Định kỳ mỗi năm một lần: Thực hiện từ ngày 01/9 cho đến hết ngày 14/12 hàng năm.

- Thường xuyên hằng năm: Mỗi tháng 01 lần thực hiện từ ngày 15 hàng tháng.

b) Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hàng tháng.

5. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

5.1 Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm

a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với các thôn và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã quản lý tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (*viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*);

- Chủ động phát hiện, rà soát những hộ gia đình gặp khó khăn biến cố rủi ro trong năm, đề hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát (*Mẫu số 01 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*).

b) Tổ chức rà soát phân loại hộ gia đình

- Tổ chức rà soát

+ Rà soát viên sử dụng Phiếu A ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - TB&XH (*viết tắt là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH*) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát;

+ Danh sách cần rà soát được lập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH;

+ Rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III (gồm: *Phiếu B1 và Phiếu B2*) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH để thu thập thông tin chấm điểm hộ gia đình thuộc Danh sách rà soát (*Phụ lục I*);

+ Phụ lục IV Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTĐBXH hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B.

- Phân loại hộ gia đình dựa trên kết quả rà soát thu thập thông tin

Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức xác định và phân loại hộ gia đình dựa trên kết quả rà soát, thu thập thông tin từ phiếu B:

+ *Hộ nghèo khu vực nông thôn: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm.*

+ *Hộ cận nghèo khu vực nông thôn: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm.*

c) Tổ chức họp lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo xã; Trưởng thôn (*chủ trì họp*), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và đại diện một số hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- Nội dung: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự về kết quả đánh giá tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu *tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo*). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thì tổ chức thực hiện rà soát lại và lấy ý kiến kết quả rà soát lại (*theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm nêu trên*).

- Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH.

- Kết quả cuộc họp lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (*01 bản lưu ở thôn và 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã*).

d) Niêm yết thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, Nhà văn hóa cấp xã, Nhà văn hóa thôn và thông báo trên hệ thống Đài truyền thanh cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại trụ sở UBND cấp xã, Nhà văn hóa cấp xã, Nhà văn hóa thôn và thông báo trên hệ thống Đài truyền thanh cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (*nếu có*), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (*sau khi rà soát*).

đ) Báo cáo xin ý kiến Chủ tịch UBND huyện

- Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

e) Công nhận hộ nghèo, cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo

Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

g) Tổng hợp báo cáo

- Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ, chính thức hằng năm trên địa bàn cho UBND huyện tổng hợp theo các Mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.11 Phụ lục VII Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH và các Mẫu số 7.8, 7.9, 7.10 tại Phụ lục VII Thông tư số 02/2022/TT-BLĐT BXH.

5.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm

a) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, thoát hộ cận nghèo theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo các bước, quy trình hướng dẫn nêu trên; quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã.

- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp

không đủ điều kiện theo quy định Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

III. THỜI GIAN BÁO CÁO

1. BND các thôn

- Báo cáo kết quả rà soát chính thức trước ngày 23/09/2024 cho Chủ tịch UBND xã (Thông qua Phòng VHXX xã).

2. UBND xã

- Báo cáo kết quả rà soát sơ bộ trước ngày 05/10/2024 và kết quả chính thức trước ngày 15/10/2024 cho Chủ tịch UBND huyện.

Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trong năm 2025 (nếu có): Ngày 05 hàng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9) Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn.

- Đối với hộ thu nhập có mức sống trung bình:

+ Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo chính thức năm 2024 về Chủ tịch UBND huyện trước ngày 20/10/2024.

+ Kết quả rà soát thường xuyên trong năm 2025 (nếu có): Từ ngày 15 hàng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9) Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả xác định hộ thu nhập có mức sống trung bình thường xuyên trên địa bàn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND xã bố trí kinh phí hỗ trợ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phân cấp Ngân sách Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Công chức Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn; bố trí kinh phí từ ngân sách theo phân cấp để tổ chức thực hiện Kế hoạch đạt kết quả.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 cấp xã theo cơ cấu thành phần được quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Ban Chỉ đạo cấp xã có nhiệm vụ:

+ Xây dựng và triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn.

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn tới các tầng lớp Nhân dân để người dân biết, tham gia thực hiện.

+ Tiếp nhận và phân bổ tài liệu tập huấn, biểu mẫu điều tra, rà soát cho các thôn

và rà soát viên.

+ Lựa chọn lực lượng rà soát viên và tổ chức họp, bình xét công khai, dân chủ.

+ Hội xét duyệt, tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn, tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo các mẫu biểu quy định gửi về Ban Chỉ đạo huyện (qua Phòng Lao động - TB&XH huyện) đúng thời gian quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Lập danh sách đề nghị cấp BHYT cho người nghèo đúng quy định và gửi về Phòng Lao động - TB&XH huyện chậm nhất ngày 25/12/2024.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã Phước Thuận, yêu cầu các ban ngành, hội đoàn thể liên quan và thành viên Ban Chỉ đạo rà soát của xã, BND 8 thôn phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đạt kết quả và hoàn thành đúng thời gian quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị phản ánh về UBND xã (qua công chức VHXX xã) để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận :

- Đảng ủy xã (b/c);
- TT.HĐND xã;
- Các ngành, đoàn thể liên quan;
- Thành viên BCD xã;
- BND các thôn;
- Lưu:VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Rực

